

Bản án số: 706/2026/HS-ST
Ngày: 18 - 5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Tuyết Mai

Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 730/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Đinh Văn H, sinh năm 2004; Tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Khu dân cư L, thôn T, xã S, huyện S (nay xã S), tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ca Dong; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Con ông Đinh Văn R, sinh năm: Không rõ và bà Đinh Thị Đ, sinh năm: Không rõ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/3/2025 (Có mặt).

2/ Huỳnh Văn H1, sinh năm 2000; Tại: tỉnh Khánh Hòa; Nơi thường trú: Thôn L, xã V, thành phố N (nay là TDP L, phường B), tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 0/12; Con ông Huỳnh Văn H2, sinh năm: Không rõ và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: Không rõ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự về sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ số 24 do UBND xã V ban hành ngày 14/01/2025); Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/3/2025 (Có mặt).

3/ Đinh Xi M, sinh năm 2002; Tại: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: xã S, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hrê; Tôn giáo: Tin lành; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 9/12; Con ông Đinh Minh L,

sinh năm: Không rõ và bà Đinh Thị T1, sinh năm: Không rõ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, giam từ ngày 18/3/2025 (Có mặt).

4/ Trịnh Quang S, sinh năm 1996; Tại: tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); Nơi thường trú: Xóm B, thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân. Học vấn: 9/12; Con ông Trịnh Văn L1, sinh năm: Không rõ và bà Huỳnh Thị Kim T2, sinh năm: Không rõ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, giam từ ngày 18/3/2025 (Có mặt).

5/ Đinh Văn T3, sinh năm 2004; Tại: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Khu dân cư N, thôn G, xã S, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ca Dong; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 9/12; Con ông Đinh Văn C, sinh năm: Không rõ và bà Đinh Thị H3, sinh năm: Không rõ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, giam từ ngày 18/3/2025 (Có mặt).

6/ Trần Duy T4, sinh năm 1996; Tại: thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp V, thị trấn V, huyện V (nay là xã V), thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Không; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12; Con ông Trần Văn L2, sinh năm: Không rõ và bà Nguyễn Thị Phương L3, sinh năm: Không rõ, V, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/4/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Bị bắt, giam từ ngày 18/3/2025 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/03/2025, sau khi tan ca làm việc tại Công ty, Đinh Văn T3 (*sinh năm 2004*), Huỳnh Văn H1 (*sinh năm 2000*), Đinh Xi M (*sinh năm 2002*), Đinh Văn H (*sinh năm 2004*) và Trịnh Quang S (*sinh năm 1996*) về nhà trọ tại địa chỉ 766/20/14, Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại nhà trọ, H1 rủ H, S, M và T3 mua ma túy đá về sử dụng chung. H và T3 đồng ý, còn S và M không đồng ý. Sau đó, H1 sử dụng ứng dụng M1 liên hệ với một người tên T5 (*không rõ lai lịch*) để mua ma túy. H1 điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp T5 mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng và 01 chiếc nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy với giá 100.000 đồng (300.000 đồng tiền mua ma túy là tiền của H1). Hàn giữ gói ma túy, còn nỏ thủy tinh H1 đưa cho H cất giữ rồi điều khiển xe về lại nhà trọ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H1 và H về phòng trọ rủ T3 cùng đi đến nhà nghỉ T7, địa chỉ Số H, Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) thuê phòng số 101 để cùng sử dụng ma túy. Khi vào phòng, H1 lấy gói ma túy ra, còn H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh) thì làm bể nỏ. Do đó, H và H1 rủ nhau đi đến khu vực A để mua nỏ khác, còn T3 ở lại nhà nghỉ chờ.

Đang đi trên đường, Trịnh Quang S gọi điện thoại cho H1, do biết H1 vừa mua ma túy nhưng làm bể nỏ và đang đi mua cái khác, S nói H1 “Về đi, tao có nỏ” (do trước đó mua của Trần Duy T4) và rủ H1 mang ma túy về phòng trọ tại địa chỉ 766/20/14 Quốc lộ A, phường H (nay là phường H) để cùng nhau sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H1 và H quay lại nhà nghỉ đón T3 rồi cùng về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, H và T3 vào phòng của H1. Hàn đi qua rủ S thì S mang theo nỏ sử dụng ma túy, còn T3 đi qua rủ Đinh Xi M sang phòng H1 để cùng sử dụng ma túy, M đồng ý. Hàn cho ma túy đá đã mua trước đó vào nỏ và sử dụng đầu tiên rồi chuyển tay cho H, H sử dụng xong chuyển cho T3 và T3 sử dụng xong chuyển cho M sử dụng. Trong quá trình M sử dụng ma túy thì làm bể nỏ, nên S chưa kịp sử dụng. Thấy vậy, H1 đề nghị mỗi người góp 100.000 đồng để mua nỏ mới và mua thêm ma túy đá về sử dụng, tất cả đều đồng ý. H, T3, M và S mỗi người đưa cho H1 100.000 đồng; riêng S chưa đưa tiền ngay mà nói Hàn trả trước, sau sẽ trả lại. Do H1 đã bỏ tiền mua ma túy trước đó cho cả nhóm sử dụng nên H1 không phải góp thêm tiền. Sau đó, H1 liên lạc với người tên T5 để mua ma túy nhưng không liên lạc được nên bảo S tìm người khác. S sử dụng tài khoản Zalo tên “Qsang” liên hệ với tài khoản Zalo tên “Thay đổi” của Trần Duy T4 để đặt mua 300.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng tiền nỏ. T4 đồng ý và gửi vị trí cho S, sau đó S chuyển vị trí này cho H1 để đi lấy ma túy. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 02/03/2025, H1 điều khiển xe mô tô chở T3 đến khu vực thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến nơi, T3 đứng ngoài trông xe, còn H1 đi vào trong hẻm lấy ma túy và nỏ theo chỉ dẫn của T4 (T4 không trực tiếp giao mà bỏ ma túy trong túi nylon và nỏ thủy tinh trong bao thư, đặt dưới gốc cây gần khu nhà trọ). Hàn không nhận dạng rõ đặc điểm của T4.

Sau khi lấy được ma túy và dụng cụ, H1 và T3 quay về phòng trọ tại địa chỉ số G Quốc lộ A. Tại đây, H1, H, M, S và T3 tiếp tục cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong, T3, S và M về phòng ngủ. Hàn rủ H mang theo ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy ra nhà nghỉ để tiếp tục sử dụng và nghỉ ngơi. Đến khoảng 11 giờ ngày 02/3/2025, H đưa cho H1 số tiền 180.000 đồng để H1 trả tiền phòng nhà nghỉ rồi cùng nhau quay về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, H cất nỏ sử dụng ma túy vào một hộp nhựa đặt dưới gầm giường của S.

Đến khoảng 23 giờ ngày 04/3/2025, Đinh Văn T3 điều khiển xe mô tô biển số 86B8-565.15 đến trước địa chỉ Số B Đường A, khu phố A, phường T, thành phố T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị Công an phường T kiểm tra, mời về trụ sở làm việc do có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy. Kết quả xét nghiệm cho thấy T3 dương tính với ma túy loại Methamphetamine. T3 khai

nhận đã cùng Huỳnh Văn H1, Đinh Xi M, Đinh Văn H và Trịnh Quang S sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 17 giờ ngày 05/3/2025, Công an phường T tiến hành xác minh tại địa chỉ số G Quốc lộ A, phường H (nay là phường H) đưa Huỳnh Văn H1, Đinh Xi M, Đinh Văn H và Trịnh Quang S về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H1, M, H và S đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và giao nộp các tang vật có liên quan

Từ lời khai của S, H1 và T3, ngày 06/3/2025 Tổ địa bàn thành phố T thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H phối hợp Công an phường T truy xét Trần Duy T4 (sinh năm 1996) thì phát hiện T4 đang ở trước địa chỉ Số D, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Kiểm tra khu vực gần nơi Tân đứng, lực lượng chức năng phát hiện 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ – trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T4 tại Phòng 24, tầng 3, số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thu giữ 01 gói nylon hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể, để gần khu vực bồn rửa tay. Trần Duy T4 khai nhận 02 gói nylon chứa tinh thể là ma túy của T4, mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực ngã tư A về để sử dụng một mình. T4 không thừa nhận việc bán ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho H1 và S; việc kết bạn Zalo với S là do S chủ động gửi lời mời kết bạn và T4 đã chấp nhận (Bút lục: 168-169; 292).

Kết luận giám định số 3535/KL-KTHS ngày 14/3/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận: 01 ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu mẫu m1, thu giữa của Đinh Văn H) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết. Mẫu vật đã sử dụng hết sau khi phục vụ giám định.

Kết luận giám định số 3535/KL-KTHS ngày 14/3/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H (thu giữ của Trần Duy T4), kết luận

- 01 gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3558g, loại Methamphetamine.

- 01 đoạn ống nhựa màu đỏ, trắng chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2601g, loại Methamphetamine.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (mã vụ 1253/25) gồm: Phần còn lại của mẫu m1 có khối lượng 0,3020g và phần còn lại của mẫu m2 có khối lượng 0,2209g.

- 01 ống thủy tinh;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3x màu xanh, gắn sim số 0867719505, đã qua sử dụng (thu giữ của Đinh Văn T3);

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki loại xe Satria màu xanh vàng trắng biển số 86B8 - 565.15 (thu giữ của Đinh Văn T3). Qua xác minh xe trên do Đinh Văn T3 đứng tên chủ sở hữu. Do xe trên không liên quan đến vụ án nên đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H để xử lý theo quy định;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M15 màu xanh, gắn sim số 0362663746, 03 bật lửa ga, 01 ống hút nhựa, 01 nắp nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa màu xanh (thu giữ của Huỳnh Văn H1);

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12 màu xanh, gắn sim số 0359279715 đã qua sử dụng; 01 ống hút thủy tinh dính tinh thể (thu giữ của Đinh Văn H);

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S màu bạc, gắn sim số 0365493522, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Duy T4);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng (thu giữ của Đinh Xi M).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng (thu giữ của Trịnh Quang S);

Bản cáo trạng số 487/CT-VKSKV2 ngày 03/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Đinh Văn H, Huỳnh Văn H1, Trịnh Quang S và Đinh Văn T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Đinh Xi M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Trần Duy T4 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Đinh Văn H, Huỳnh Văn H1, Trịnh Quang S và Đinh Văn T3 mỗi bị cáo từ 09 (Chín) năm đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Đinh Xi M từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Duy T4 mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng đến 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Các bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 01/3/2025, tại phòng trọ địa chỉ số G Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), Huỳnh Văn H1 có hành vi khởi xướng, rủ rê, cung cấp ma túy, địa điểm cho H, T3, S và M sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng trọ của H1; Đinh Văn H có hành vi cùng H1 đi mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy về tổ chức cho T3, S và M sử dụng trái phép chất ma túy; Trịnh Quang S có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh) cho H1, H, T3 và M sử dụng trái phép chất ma túy; Đinh Văn T3 có hành vi rủ M qua phòng Hàn sử dụng chung ma túy với H1, H, S và T3, ngoài ra T3 còn có hành vi chuyển dụng cụ sử dụng ma túy cho M sử dụng ma túy. Đối với Đinh Xi M chỉ đến sử dụng ma túy nhưng không hùn tiền, không cung cấp ma túy, địa điểm và không xào nấu hay chuyển tay sử dụng. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 02/3/2025, H1, H, T3, S và M cùng nhau hùn tiền (mỗi người 100.000 đồng) mua ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy về cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của H1, địa chỉ số G Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 06/3/2024, tại Phòng 24, Tầng C, Số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Trần Duy T4 có hành vi tàng trữ 0,6159 gam, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Đinh Văn H, Huỳnh Văn H1, Trịnh Quang S và Đinh Văn T3 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của Đinh Xi M đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của Trần Duy T4 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn không có sự cấu kết chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã

xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lí các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki loại xe Satria màu xanh vàng trắng biển số 86B8 - 565.15 (thu giữ của Đinh Văn T3). Qua xác minh xe trên do Đinh Văn T3 đứng tên chủ sở hữu. Do xe trên không liên quan đến vụ án nên đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H để xử lý theo quy định;

- 01 gói niêm phong là ma túy còn lại sau khi giám định có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, Điều tra viên ghi số vụ 1253/25 (không kiểm tra số lượng, trọng lượng bên trong); 01 gói niêm phong là ma túy còn lại sau khi giám định có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, Điều tra viên ghi số vụ 1247/25 (không kiểm tra số lượng, trọng lượng bên trong) 03 bật lửa ga, 01 ống hút nhựa, 01 nắp nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa màu xanh. Xét cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng (thu giữ của Trịnh Quang S); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M15 màu xanh, gắn sim số 0362663746, (thu giữ của Huỳnh Văn H1); 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S màu bạc, gắn sim số 0365493522, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Duy T4). Xét các bị cáo sử dụng điện thoại này làm công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng (Thu giữ của Đinh Xi M). Xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đinh Xi M.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12 màu xanh, gắn sim số 0359279715 đã qua sử dụng (thu giữ của Đinh Văn H). Xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đinh Văn H.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3x màu xanh, gắn sim số 0867719505, đã qua sử dụng (thu giữ của Đinh Văn T3). Xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đinh Văn T3.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Trịnh Quang S1 khai mua ma túy đá của Trần Duy T4 vào ngày 02/3/2025. Quá trình điều tra, S1 khai chưa từng gặp T4 và không biết rõ nhân thân lai lịch của T4 nên không nhận dạng được T4; Việc mua bán đều gọi qua điện thoại, lịch sử cuộc gọi không còn lưu và không nhớ số điện thoại; khi giao nhận ma túy không gặp trực tiếp Tân. T4 không thừa nhận bán ma túy đá và

dụng cụ sử dụng ma túy cho S1 nên chưa đủ căn cứ để xử lý T4 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với người tên T5 (không rõ lai lịch) bán ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho H1 và H. Quá trình điều tra do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của T5 nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với một người đàn ông (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Trần Duy T4 tại khu vực Ngã tư A. Quá trình điều tra do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của T5 nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với chủ nhà trọ địa chỉ số G Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) không biết việc H1, H, T3, S1 và M sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà trọ nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[10] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Đinh Văn H 10 (Mười) năm 06 (S2) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2025.

- Xử phạt Huỳnh Văn H1 10 (Mười) năm 06 (S2) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2025.

- Xử phạt Trịnh Quang S 10 (Mười) năm 06 (S2) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2025.

- Xử phạt Đinh Văn T3 10 (Mười) năm 06 (S2) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Đinh Xi M 09 (C1) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2025.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trần Duy T4 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2025.

4. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong là ma túy còn lại sau khi giám định có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, Điều tra viên ghi số vụ 1253/25 (không kiểm tra số lượng, trọng lượng bên trong); 01 gói niêm phong là ma túy còn lại sau khi giám định có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, Điều tra viên ghi số vụ 1247/25 (không kiểm tra số lượng, trọng lượng bên trong); 03 bật lửa ga, 01 ống hút nhựa, 01 nắp nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa màu xanh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M15 màu xanh, gắn sim số 0362663746; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S màu bạc, gắn sim số 0365493522.

Trả lại:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng cho bị cáo Đinh Xi M.
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12 màu xanh, gắn sim số 0359279715 đã qua sử dụng cho bị cáo Đinh Văn H.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3x màu xanh, gắn sim số 0867719505, đã qua sử dụng cho bị cáo Đinh Văn T3.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 477/BB2/26 ngày 22/4/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh)

5. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 2 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại giam và bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hương